SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC THUẬN AN
Số: 1361 /TTYT
V/v Báo cáo công tác dược cổ truyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do –Hạnh phúc

Lái thiêu, ngày 21 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện Quyết định số 3837/QĐ-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế về việc ban hành biểu mẫu báo cáo, theo dõi công tác dược cổ truyền trong các cơ sở khám chữa bệnh.

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An đã tổng hợp số liệu về công tác dược cổ truyền tại đơn vị. Kết quả được thể hiện tại Biểu mẫu 1 và Biểu mẫu 2 đính kèm.

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An kính gửi Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh để tổng hợp, theo dõi.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

Phan Quang Toàn


TRUNG TÂM
Y TẾ
KHU VỰC
THUẬN AN

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC THUẬN AN

Biểu mẫu 1

BÁO CÁO CÔNG TÁC DƯỢC CỔ TRUYỀN

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	**Tổng số tiền mua thuốc, trong đó:**	1.000đ	46.796.752	36,95%
	Tiền thuốc ngoại nhập	1.000đ	25.900.242	20,45%
	Tiền thuốc trong nước sản xuất	1.000đ	20.896.511	16,50%
1.1.	Tiền thuốc hóa dược	1.000đ	45.087.549	35,60%
1.2.	Tổng số tiền mua thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, trong đó:	1.000đ	1.709.204	1,35%
	Tiền thuốc ngoại nhập	1.000đ	182.961	0,14%
	Tiền thuốc trong nước sản xuất	1.000đ	1.526.243	1,21%
1.3.	Tổng số tiền mua dược liệu	1.000đ	-	
1.4.	Tổng số tiền mua vị thuốc cổ truyền	1.000đ	-	
2	**Các nguồn tiền thuốc đã sử dụng**	1.000đ	-	
	Trong đó:		43.530.394	34,37%
	Tiền thuốc BHYT	1.000đ	40.761.494	32,18%
	Tiền thuốc khác	1.000đ	2.768.900	2,19%
3	**Tai biến trong sử dụng thuốc**			
	- Do nhầm lẫn, sai sót kỹ thuật	lần	0	
	- Do tác dụng không mong muốn của thuốc	lần	1	
4	**Báo cáo về tác dụng không mong muốn của thuốc đến Trung tâm Quốc gia về thông tin và phản ứng có hại của thuốc**	lần	1	

- Tự nhận xét việc thực hiện các quy định về công tác Dược cổ truyền: Thực hiện tốt
- Kiến nghị với Sở Y tế, Bộ Y tế: Không ý kiến

Ngày 21 tháng 10 năm 2026

TRƯỞNG KHOA DƯỢC	TRƯỞNG PHÒNG TCKT	GIÁM ĐỐC
(Họ và tên)	*(Họ và tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*
Nguyễn Thị Ánh Hồng	Lê Chí Bình	Phan Quang Toàn

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC THUẬN AN

Biểu mẫu 2

BÁO CÁO KẾT QUẢ SỬ DỤNG THUỐC CỔ TRUYỀN TẠI CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

STT	Tên thuốc	Thành phần	Nồng độ / Hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện	Số Quyết định, ngày ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	An thần bổ tâm -F	Mỗi viên chứa:Cao khô dược liệu 260mg (tương ứng Sinh địa 400mg; Mạch môn 133,3mg; Thiên môn đông 133,3mg; Táo nhân 133,3mg; Bá tử nhân 133,3mg; Huyền sâm 66,7mg; Viễn chí 66,7mg; Ngũ vị tử 66,7mg; Đảng sâm 53,3mg; Đương quy 53,3mg; Đan sâm 46,7mg; Phục thần 46,7mg; Cát cánh 26,7mg; Bột mịn dược liệu gồm Đương quy 80mg; Đảng sâm 80mg; Cát cánh 40mg; Đan sâm 20mg; Phục thần 20mg	Mỗi viên chứa:Cao khô dược liệu 260mg (tương ứng Sinh địa 400mg; Mạch môn 133,3mg; Thiên môn đông 133,3mg; Táo nhân 133,3mg; Bá tử nhân 133,3mg; Huyền sâm 66,7mg; Viễn chí 66,7mg; Ngũ vị tử 66,7mg; Đảng sâm 53,3mg; Đương quy 53,3mg; Đan sâm 46,7mg; Phục thần 46,7mg; Cát cánh 26,7mg; Bột mịn dược liệu gồm Đương quy 80mg; Đảng sâm 80mg; Cát cánh 40mg; Đan sâm 20mg; Phục thần 20mg	VD-20532-14	Uống	Viên nang cứng	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 1 Chai 40 viên nang	Viên	128.946	777	100.191.042	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	V. Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
2	Ajishi	Diệp hạ châu	Mỗi gói 2,5g chứa: Cao khô diệp hạ châu (tương đương Diệp hạ châu 2,4g) 343 mg	VD-32635-19	Uống	Thuốc cốm	Công ty cổ phần dược phẩm Phương Đông - Chi nhánh 1	Việt Nam	Hộp 30 gói x 2,5g	Gói	270	1.743	470.610	Công ty TNHH Dược phẩm Nguyên Anh Khoa	II. Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026
3	An thần	Đăng tâm thảo, Táo nhân, Thảo quyết minh, Tâm sen	0,8g; 0,8g; 0,3g; 0,1g	VD-16618-12	Uống	Viên nang	Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	1.900	2.100	3.990.000	Công ty cổ phần Dược phẩm Bến Tre	V. Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026

STT	Tên thuốc	Thành phần	Nồng độ / Hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện	Số Quyết định, ngày ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
4	Atiliver Diệp hạ châu	Cao khô dược liệu 180mg tương đương: Diệp hạ châu đắng 800 mg; Xuyên tâm liên 200 mg; Bồ công anh 200 mg; Cỏ mực 200 mg	Cao khô dược liệu 180mg tương đương: Diệp hạ châu đắng 800 mg; Xuyên tâm liên 200 mg; Bồ công anh 200 mg; Cỏ mực 200 mg	VD-22167-15	Uống	Viên nang cứng	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp/10 vỉ x 10 viên	Viên	11.425	1.950	22.278.750	Công ty Cổ phần Gonsa	II. Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy	01.10.2025-30.09.2026	54/QĐ-SYT, 15/01/2024
5	Bài thạch Danapha	Cao khô Kim tiền thảo (tương đương 1000 mg Kim tiền thảo) 90 mg; Cao khô hỗn hợp (Nhân trần, Hoàng cầm, Nghệ, Binh lang, Chỉ thực, Hậu phác, Bạch mao căn) 230 mg; Mộc hương 100 mg; Đại hoàng 50 mg	Cao khô Kim tiền thảo (tương đương 1000 mg Kim tiền thảo) 90 mg; Cao khô hỗn hợp (Nhân trần, Hoàng cầm, Nghệ, Binh lang, Chỉ thực, Hậu phác, Bạch mao căn) 230 mg; Mộc hương 100 mg; Đại hoàng 50 mg	VD-19811-13	Uống	Viên nén bao phim	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	1.802	625	1.126.250	Công ty CP Dược Danapha	II. Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy	01.10.2025-30.09.2026	54/QĐ-SYT, 15/01/2024
6	Bát vị	Mỗi viên chứa: Cao khô dược liệu 280mg tương đương Thục địa 800mg; Hoài sơn 344mg; Sơn thù 344mg; Trạch tả 300mg; Phục linh 300mg; Mẫu đơn bì 244mg; Quế 36,67mg; Phụ tử chế 16,67mg; Bột mịn dược liệu gồm: Hoài sơn 56mg; Sơn thù 56mg; Mẫu đơn bì 56mg; Phụ tử chế 33,33mg; Quế 13,33mg	Mỗi viên chứa: Cao khô dược liệu 280mg tương đương Thục địa 800mg; Hoài sơn 344mg; Sơn thù 344mg; Trạch tả 300mg; Phục linh 300mg; Mẫu đơn bì 244mg; Quế 36,67mg; Phụ tử chế 16,67mg; Bột mịn dược liệu gồm: Hoài sơn 56mg; Sơn thù 56mg; Mẫu đơn bì 56mg; Phụ tử chế 33,33mg; Quế 13,33mg	VD-23284-15	Uống	Viên nang cứng	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 1 Chai 40 viên nang	Viên	63.358	609	38.585.022	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	VII. Nhóm thuốc chữa các bệnh về Dương, về Khí	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
7	Bearbidan	Sinh địa,Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh, Ngũ vị tử, Viễn chí, Cát cánh, Đương quy, Thiên môn, Mạch môn, Toan táo nhân, Bá tử nhân, Chu sa,	1g; 0,125g; 0,125g; 0,125g; 0,125g; 0,15g; 0,125g; 0,125g; 0,15g; 0,15g; 0,15g; 0,125g; 0,15g; 0,05g.	VD-26694-17	Uống	Viên nang cứng	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	19.830	1.980	39.263.400	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NHẬT QUANG	V. Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026

STT	Tên thuốc	Thành phần	Nồng độ / Hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện	Số Quyết định, ngày ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
8	Bổ gan tiêu độc Livsin-94	200 mg cao đặc hỗn hợp các dược liệu tương ứng với: Diệp hạ châu 1500 mg; Chua ngút 250 mg; Cỏ nhọ nồi 250 mg	200 mg cao đặc hỗn hợp các dược liệu tương ứng với: Diệp hạ châu 1500 mg; Chua ngút 250 mg; Cỏ nhọ nồi 250 mg	VD-21649-14	Uống	Viên nén bao phim	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	4.812	1.650	7.939.800	Công ty CP Đầu tư và phát triển Tây Âu	II. Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
9	Bổ Phế Trị Ho	Mỗi 350 mg bột dược liệu và 105,5 mg cao dược liệu quy về khô tương đương với: Mẫu đơn bì (vỏ rễ) 200 mg; Bạch thược 150 mg; Sinh địa 250 mg; Bối mẫu 200 mg; Cam thảo 100 mg; Huyền sâm 200 mg; Mạch môn 200 mg	Mỗi 350 mg bột dược liệu và 105,5 mg cao dược liệu quy về khô tương đương với: Mẫu đơn bì (vỏ rễ) 200 mg; Bạch thược 150 mg; Sinh địa 250 mg; Bối mẫu 200 mg; Cam thảo 100 mg; Huyền sâm 200 mg; Mạch môn 200 mg	VD-33929-19	Uống	Viên nang cứng	Công ty TNHH MTV Dược phẩm Phước Sanh Pharma	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	29.466	1.915	56.427.390	Công ty Cổ phần Thảo Mộc Xanh	VI. Nhóm thuốc chữa các bệnh về phế	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
10	Bổ trung ích khí	Cao khô hỗn hợp 190mg (tương đương: Hoàng kỳ 733mg; Cam thảo 327mg; Bạch truật 250mg; Trần bì 250mg; Thăng ma 250mg; Sài hồ 250mg; Đương quy 195mg; Nhân sâm 195mg; Đại táo 167mg; Gừng tươi 83mg); Bột mịn Hoàng kỳ 100mg; Bột mịn Cam thảo 90mg; Bột mịn Đương quy 55mg; Bột mịn nhân sâm 55mg	Cao khô hỗn hợp 190mg (tương đương: Hoàng kỳ 733mg; Cam thảo 327mg; Bạch truật 250mg; Trần bì 250mg; Thăng ma 250mg; Sài hồ 250mg; Đương quy 195mg; Nhân sâm 195mg; Đại táo 167mg; Gừng tươi 83mg); Bột mịn Hoàng kỳ 100mg; Bột mịn Cam thảo 90mg; Bột mịn Đương quy 55mg; Bột mịn nhân sâm 55mg	VD-27362-17	Uống	Viên nang cứng	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 1 túi x 5 vỉ x 10 viên	Viên	28.512	750	21.384.000	Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị Y tế Đà Nẵng	IV. Nhóm thuốc nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tì	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
11	Cabovis Viên thanh nhiệt giải độc	Thạch cao 200mg; Đại hoàng 200mg; Hoàng cầm 150mg; Cát cánh 100mg; Cam thảo 50mg; Borneol (Băng phiến) 25mg; Ngưu hoàng nhân tạo 5mg	Thạch cao 200mg; Đại hoàng 200mg; Hoàng cầm 150mg; Cát cánh 100mg; Cam thảo 50mg; Borneol (Băng phiến) 25mg; Ngưu hoàng nhân tạo 5mg	VD-19399-13	Uống	Viên nang cứng	Chi nhánh Cty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy DP OPC	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	13.580	819	11.122.020	Công ty CP Dược phẩm OPC	II. Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024

STT	Tên thuốc	Thành phần	Nồng độ / Hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện	Số Quyết định, ngày ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
12	Cảm cúm-f	Mỗi viên chứa 174 mg cao khô dược liệu tương đương: Thanh cao 485 mg; Tía tô 273 mg; Kinh giới 273 mg; Địa liền 213 mg; Thích gia đằng 213 mg; Kim ngân hoa 173 mg; Bạc hà 90 mg; Bột mịn dược liệu bao gồm: Kim ngân hoa 100 mg; Thích gia đằng 60 mg; Thanh cao 60 mg; Địa liền 60 mg	Mỗi viên chứa 174 mg cao khô dược liệu tương đương: Thanh cao 485 mg; Tía tô 273 mg; Kinh giới 273 mg; Địa liền 213 mg; Thích gia đằng 213 mg; Kim ngân hoa 173 mg; Bạc hà 90 mg; Bột mịn dược liệu bao gồm: Kim ngân hoa 100 mg; Thích gia đằng 60 mg; Thanh cao 60 mg; Địa liền 60 mg	VD-25008-16	Uống	Viên nang cứng	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 1 Chai 40 viên nang	Viên	4.680	987	4.619.160	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	I. Nhóm thuốc giải biểu	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
13	Cao ích mẫu	Mỗi 80ml chứa: Ích mẫu 51,2g; Hương phụ 16g; Ngải cứu 12,8g	Mỗi 80ml chứa: Ích mẫu 51,2g; Hương phụ 16g; Ngải cứu 12,8g	VD-22326-15	Uống	Cao lỏng	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Chai 200ml	Chai	342	24.150	8.259.300	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	IX. Nhóm thuốc điều kinh, an thai	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
14	Cao Lạc Tiên	Mỗi 80ml chứa: Lạc tiên 40g; Vông nem 24g; Lá dâu 8g	Mỗi 80ml chứa: Lạc tiên 40g; Vông nem 24g; Lá dâu 8g	VD-21758-14	Uống	Cao lỏng	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Chai 200ml	Chai	624	30.975	19.328.400	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	V. Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
15	Cốm bổ tỳ	50g cốm chứa: Hoài sơn 6,4g; Đậu ván trắng 6,4g; Ý dĩ 6,4g; Sa nhân 0,64g; Mạch nha 3g; Trần bì 0,64g; Nhục đậu khấu 0,97g; Đảng sâm 6,4g; Liên nhục 3g	50g cốm chứa: Hoài sơn 6,4g; Đậu ván trắng 6,4g; Ý dĩ 6,4g; Sa nhân 0,64g; Mạch nha 3g; Trần bì 0,64g; Nhục đậu khấu 0,97g; Đảng sâm 6,4g; Liên nhục 3g	VD-22419-15	Uống	Thuốc cốm	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 10 gói x 10g	Gói	13.967	5.600	78.215.200	Công ty CP DP Nhật Quang	IV. Nhóm thuốc nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tì	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
16	Cồn xoa bóp	Ô đầu, Địa liền, Đại hồi,Quế chi, Thiên niên kiện, Huyết giác, Camphora, Riềng	0,50g; 2,50g; 1,00g; 1,00g; 1,50g; 1,50g; 1,0% (khối lượng/thể tích); 2,50g)/50ml.	893110849624	Dùng ngoài	Cồn thuốc dùng ngoài	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 10 chai xịt x 50ml	Chai	65	16.905	1.098.825	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	XI.Nhóm thuốc dùng ngoài	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026
17	Crila Forte	Cao khô trinh nữ hoàng cung (tương đương 2,5mg alcaloid toàn phần) 500mg	Cao khô trinh nữ hoàng cung (tương đương 2,5mg alcaloid toàn phần) 500mg	VD-24654-16	Uống	Viên nang	Công ty cổ phần Dược phẩm Thiên Dược	Việt Nam	Hộp 5 túi nhôm x2 vỉ x10 viên	Viên	16.286	4.950	80.615.700	Công ty CPDP Nhóm Bác Sỹ - Dược Sỹ	IV. Nhóm thuốc nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tì	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024

STT	Tên thuốc	Thành phần	Nồng độ / Hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện	Số Quyết định, ngày ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
18	Đại bổ khí huyết	Mỗi viên nang cứng chứa 375mg cao khô hỗn hợp tương đương với dược liệu: Đương quy 500mg; Xuyên khung 500mg; Thục địa 500mg; Bạch thược 500mg; Đảng sâm 500mg; Bạch linh 500mg; Bạch truật 500mg; Cam thảo 250mg	Mỗi viên nang cứng chứa 375mg cao khô hỗn hợp tương đương với dược liệu: Đương quy 500mg; Xuyên khung 500mg; Thục địa 500mg; Bạch thược 500mg; Đảng sâm 500mg; Bạch linh 500mg; Bạch truật 500mg; Cam thảo 250mg	VD-32245-19	Uống	Viên nang cứng	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 5 vỉ, 10 ví x 10 viên	Viên	1.664	760	1.264.640	Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị Y tế Đà Nẵng	VIII. Nhóm thuốc chữa các bệnh về Âm, về Huyết	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
19	Đại tráng - HD	Cao khô hỗn hợp 7:1 (tương đương 245mg dược liệu gồm: Kha tử 200mg, cam thảo 25mg, bạch truật 10mg, bạch thược 10mg) 35mg; Mộc hương 100mg; Hoàng liên 50mg	Cao khô hỗn hợp 7:1 (tương đương 245mg dược liệu gồm: Kha tử 200mg, cam thảo 25mg, bạch truật 10mg, bạch thược 10mg) 35mg; Mộc hương 100mg; Hoàng liên 50mg	VD-27232-17	Uống	Viên nén bao phim	Công ty CP Dược Vật Tư Y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 12 viên;	Viên	502	900	451.800	Công ty CP DP TTBYT Vĩnh Khang	IV. Nhóm thuốc nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tì	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
20	Đan sâm - Tam thất	Cao khô hỗn hợp dược liệu (tương đương với: Đan sâm 1000mg; Tam thất 70mg) 200mg;	Cao khô hỗn hợp dược liệu (tương đương với: Đan sâm 1000mg; Tam thất 70mg) 200mg;	VD-27649-17	Uống	Viên nén bao phim	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 1 chai x 40 viên	Viên	5.736	600	3.441.600	Công ty TNHH Vạn Xuân	V. Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
21	Diệp hạ châu Vạn Xuân	Mỗi 2,4g Cao khô hỗn hợp dược liệu tương ứng: Diệp hạ châu 10g; Tam thất 5g; Kim ngân hoa 2g; Cam thảo 2g; Thảo quyết minh 5g; Cúc hoa 1g	Mỗi 2,4g Cao khô hỗn hợp dược liệu tương ứng: Diệp hạ châu 10g; Tam thất 5g; Kim ngân hoa 2g; Cam thảo 2g; Thảo quyết minh 5g; Cúc hoa 1g	VD-29579-18	Uống	Thuốc cốm	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp.20 gói x 10 gam	Gói	4.694	4.620	21.686.280	Công ty TNHH Vạn Xuân	II. Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024

STT	Tên thuốc	Thành phần	Nồng độ / Hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện	Số Quyết định, ngày ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
22	Độc Hoạt Ký Sinh	Cao khô hỗn hợp dược liệu (tương ứng: Sinh địa 53,8mg; Độc hoạt 214,3mg; Bạch thược 107,6mg; Cam thảo 26,9mg; Tang ký sinh 214,3mg; Ngưu tất 53,8mg; Tần giao 53,8mg; Đỗ trọng 107,6mg) 104,1mg; Bột hỗn hợp dược liệu (tương ứng: Phòng phong 53,8mg; Đương quy 53,8mg; Xuyên khung 53,8mg; Đảng sâm 53,8mg; Quế 26,9mg; Phục linh 53,8mg; Tế tân 53,8mg) 349,7mg	Cao khô hỗn hợp dược liệu (tương ứng: Sinh địa 53,8mg; Độc hoạt 214,3mg; Bạch thược 107,6mg; Cam thảo 26,9mg; Tang ký sinh 214,3mg; Ngưu tất 53,8mg; Tần giao 53,8mg; Đỗ trọng 107,6mg) 104,1mg; Bột hỗn hợp dược liệu (tương ứng: Phòng phong 53,8mg; Đương quy 53,8mg; Xuyên khung 53,8mg; Đảng sâm 53,8mg; Quế 26,9mg; Phục linh 53,8mg; Tế tân 53,8mg) 349,7mg	VD-29527-18	Uống	Viên nang cứng	Công ty TNHH MTV Dược phẩm Phước Sanh Pharma	Việt Nam	Hộp 1 lọ 60 viên	Viên	35.652	660	23.530.320	Công ty Cổ phần Thảo Mộc Xanh	III. Nhóm thuốc khu phong trừ thấp	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
23	Dưỡng cốt Khải Hà	Mỗi gói 5g viên hoàn cứng chứa cao xương hỗn hợp (tương đương với xương động vật 7,5g) 0,75 g; Hoàng bá 2,4g; Tri mẫu 0,3g; Trần bì 0,6g; Bạch thược 0,6g; Can khương 0,15g; Thục địa 0,6g	Mỗi gói 5g viên hoàn cứng chứa cao xương hỗn hợp (tương đương với xương động vật 7,5g) 0,75 g; Hoàng bá 2,4g; Tri mẫu 0,3g; Trần bì 0,6g; Bạch thược 0,6g; Can khương 0,15g; Thục địa 0,6g	VD-34029-20	Uống	Viên hoàn cứng	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 20 gói x 5g	Gói	341	2.500	852.500	Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị Y tế Đà Nẵng	III. Nhóm thuốc khu phong trừ thấp	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
24	Đương quy bổ huyết Vinaplant	Hoàng kỳ, Đương quy, Kỷ tử	600mg; 150mg; 200mg	TCT-00192-24	Uống	Viên nén bao phim	Công ty Cổ phần dược phẩm Thành Phát	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	5.040	1.160	5.846.400	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT	VIII. Nhóm thuốc chữa các bệnh về Âm, về Huyết	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026

STT	Tên thuốc	Thành phần	Nồng độ / Hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện	Số Quyết định, ngày ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
25	Dưỡng tâm an thần ĐDV	Cao đặc hỗn hợp dược liệu (tương đương với 3150 mg dược liệu, bao gồm: Bình vôi 1200mg, Lá sen 650mg, Lá vông 500mg, Lạc tiên 650mg, Tâm sen 150mg) 315mg	Cao đặc hỗn hợp dược liệu (tương đương với 3150 mg dược liệu, bao gồm: Bình vôi 1200mg, Lá sen 650mg, Lá vông 500mg, Lạc tiên 650mg, Tâm sen 150mg) 315mg	VD-35156-21	Uống	Viên nang cứng	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	1.778	1.100	1.955.800	Công ty CP Đầu tư Thương mại Kiến Tạo Việt	V. Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
26	Dưỡng tâm an thần TW3	Hoài sơn 183mg; Cao đặc hỗn hợp dược liệu 180mg (tương đương: Liên nhục 175mg; Bá tử nhân 91mg; Lá vông nem 91mg; Long nhãn 91mg; Tang diệp 91mg; Toan táo nhân 91mg; Liên tâm 15mg)	Hoài sơn 183mg; Cao đặc hỗn hợp dược liệu 180mg (tương đương: Liên nhục 175mg; Bá tử nhân 91mg; Lá vông nem 91mg; Long nhãn 91mg; Tang diệp 91mg; Toan táo nhân 91mg; Liên tâm 15mg)	VD-27103-17	Uống	Viên nén bao đường	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	Việt Nam	Hộp 1 chai 100 viên	Viên	25.056	525	13.154.400	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	V. Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
27	Fitôbetin- f	290 mg cao khô dược liệu (tương đương: Thục địa 700 mg; Phục linh 530 mg; Hoài sơn 350 mg; Sơn thù 350 mg; Trạch tả 265 mg; Xa tiền tử 180 mg; Ngưu tất 130 mg; Mẫu đơn bì 115 mg; Nhục quế 90 mg; Phụ tử chế 90 mg); Bột mịn dược liệu bao gồm: Mẫu đơn bì 150 mg; Ngưu tất 50 mg	290 mg cao khô dược liệu (tương đương: Thục địa 700 mg; Phục linh 530 mg; Hoài sơn 350 mg; Sơn thù 350 mg; Trạch tả 265 mg; Xa tiền tử 180 mg; Ngưu tất 130 mg; Mẫu đơn bì 115 mg; Nhục quế 90 mg; Phụ tử chế 90 mg); Bột mịn dược liệu bao gồm: Mẫu đơn bì 150 mg; Ngưu tất 50 mg	VD-25456-16	Uống	Viên nang cứng	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 1 Chai 40 viên nang	Viên	4.362	1.200	5.234.400	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	VII. Nhóm thuốc chữa các bệnh về Dương. về Khí	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024

STT	Tên thuốc	Thành phần	Nồng độ / Hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện	Số Quyết định, ngày ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
28	Fitôgra-F	Cao khô dược liệu (tương đương dược liệu: Hải mã 330 mg; Lộc nhung 330 mg; Nhân sâm 270 mg; Quế 80 mg) 300 mg; Bột mịn dược liệu (tương đương dược liệu: Nhân sâm 60 mg; Quế 20 mg) 80 mg	Cao khô dược liệu (tương đương dược liệu: Hải mã 330 mg; Lộc nhung 330 mg; Nhân sâm 270 mg; Quế 80 mg) 300 mg; Bột mịn dược liệu (tương đương dược liệu: Nhân sâm 60 mg; Quế 20 mg) 80 mg	VD-25954-16	Uống	Viên nang cứng	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 1 Chai 40 viên nang	Viên	2.928	3.990	11.682.720	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	VII. Nhóm thuốc chữa các bệnh về Dương, về Khí	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
29	Flavital 500	Thỏ ty tử, Hà thủ ô, Dây đau xương, Cốt toái bổ, Đỗ trọng, Cúc bất tử, Nấm sò khô	25mg,25mg, 25mg, 25mg,50mg,25mg,500mg	VD-24184-16	Uống	Viên nang cứng	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	1.500	2.700	4.050.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG GIANG SÀI GÒN	V. Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026
30	Hoàn bổ trung ích khí	Đảng sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo,Sinh khương, Đại táo	Mỗi gói 5g hoàn cứng chứa: Bạch truật 0,115g; Hoàng kỳ 0,51g; Cam thảo 0,115g; Sài hồ 0,115g; Thăng ma 0,115g; Đảng sâm 0,64g; Trần bì 0,115g; Đương quy 0,115g; Cao dược liệu 0,785g (tương đương: Đại táo 0,51g; Gừng 0,06g).	VD-29631-18	Uống	Viên hoàn cứng	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 20 gói x 5g	Gói	4.620	3.150	14.553.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI KIẾN TẠO VIỆT	IV. Nhóm thuốc nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tì	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026
31	Hoastex	Húng chanh, Núc nác, Cineol	Mỗi 5ml chứa: Húng chanh (Folium Plectranthi amboinici) 2,5g; Núc nác (Cortex Oroxyli) 0,625g; Cineol 0,093 % (w/v)	893100311300	Uống	Sirô thuốc	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 1 chai x 90ml	Chai	920	35.637	32.786.040	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	VI. Nhóm thuốc chữa các bệnh về phế	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026
32	Hoạt huyết dưỡng não	Cao khô lá bạch quả 40mg; Cao khô rễ đinh lăng 75mg	Cao khô lá bạch quả 40mg; Cao khô rễ đinh lăng 75mg	VD-22645-15	Uống	Viên nang cứng	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 1 Chai 40 viên nang	Viên	144.044	438	63.091.272	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	V. Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
33	Hoạt huyết dưỡng não TP	Đinh lăng, Bạch quả	150mg; 75mg	893200042424	Uống	Thuốc cốm	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 25 gói x 3g	Gói	5.200	2.890	15.028.000	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	V. Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026

STT	Tên thuốc	Thành phần	Nồng độ / Hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện	Số Quyết định, ngày ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
34	Hương liên Yba	Hoàng liên, Vân Mộc hương, Đại hồi, Sa nhân, Quế nhục, Đinh hương	0,6 g; 0,6 g; 0,015 g; 0,015 g; 0,0075 g; 0,0075 g	VD-29243-18	Uống	Viên nang cứng	Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	2.480	1.900	4.712.000	Công ty cổ phần Dược phẩm Bến Tre	IV. Nhóm thuốc nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tì	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026
35	Hydan 500	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì	50mg; 170mg; 22mg	VD-24401-16	Uống	Viên hoàn cứng bao phim	Nhà máy sản xuất thuốc đông dược - Công ty cổ phần dược - Vật tư y tế Thanh Hóa	Việt Nam	Hộp 15 túi x 12 hoàn	Túi	6.550	2.499	16.368.450	Công ty Cổ phần Y Dược VSK	III. Nhóm thuốc khu phong trừ thấp	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026
36	Kenmag	Cao Diếp cá (tương đương 0,75g lá Diếp cá) 75mg; Cao Rau má (tương đương 3g Rau má) 300mg	Cao Diếp cá (tương đương 0,75g lá Diếp cá) 75mg; Cao Rau má (tương đương 3g Rau má) 300mg	VD-25253-16	Uống	Viên nang mềm	Công ty Cổ phần dược phẩm Phương Đông - Chi nhánh I	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	5.492	1.100	6.041.200	Công ty TNHH DP Nguyên Anh Khoa	II. Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
37	Khang Minh tỳ viêm nang	Tân di hoa, Thăng ma, Xuyên khung, Bạch chỉ, Cam thảo	600mg, 300mg, 300mg, 50mg, 300mg	VD-21858-14	Uống	Viên nang cứng	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 10 viên	Viên	1.900	2.100	3.990.000	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	X. Nhóm thuốc chữa bệnh về ngũ quan	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026
38	Kiện huyết ích não	Đinh lăng, Bạch quả	Cao đặc rễ Đinh lăng 5 :1 (Extractum Radix Polysciacis spissum) (tương đương 750mg rễ Đinh lăng) 150mg; Cao khô lá Bạch quả (Extractum Folii Ginkgo siccus) (Hàm lượng Flavonoid toàn phần ≥ 24%) 5mg	893200723424	Uống	Viên nén bao đường	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	11.996	305	3.658.780	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VĨNH ĐỒNG	V. Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026
39	Kim tiền thảo	Cao khô Kim tiền thảo (tương đương 4g Kim tiền thảo) 0,28g	Cao khô Kim tiền thảo (tương đương 4g Kim tiền thảo) 0,28g	VD-27651-17	Uống	Viên nang cứng	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	48.761	410	19.992.010	Công ty TNHH Vạn Xuân	II. Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
40	Kim tiền thảo HM	Kim tiền thảo	Cao đặc kim tiền thảo 10:1 (tương đương với 6g kim tiền thảo) 600mg	893210130200	Uống	Thuốc cốm	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 21 gói x 2g	Gói	3.678	4.800	17.654.400	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	II. Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026
41	Kim tiền thảo Orgalife	Kim tiền thảo	15g	893210133200	Uống	Viên hoàn cứng	Công ty cổ phần Thương mại dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 20 gói,30 gói, 40 gói, 50 gói, 60 gói x 2g	Gói	6.000	4.500	27.000.000	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Nam Khang	II. Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026

STT	Tên thuốc	Thành phần	Nồng độ / Hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện	Số Quyết định, ngày ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
42	Lapandan	Bán hạ nam, Bạch linh, Xa tiền tử, Ngũ gia bì chân chim, Sinh khương, Trần bì, Rụt, Sơn tra, Hậu phác nam	0,66g; 1,335g; 0,66g; 0,66g; 0,165g; 0,66g; 0,84g; 0,66g; 0,495g	TCT-00014-20	Uống	Thuốc cốm	Công ty Cổ phần dược phẩm Thành Phát	Việt Nam	Hộp 30 gói x 3g	Gói	2.730	3.600	9.828.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT	VIII. Nhóm thuốc chữa các bệnh về Âm, về Huyết	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026
43	Linh chi -F	Mỗi viên chứa: - Cao khô dược liệu 150mg tương đương: Nấm linh chi 480mg; Đương quy 260mg; - Bột mịn dược liệu gồm Nấm linh chi 20mg; Đương quy 40mg	Mỗi viên chứa: - Cao khô dược liệu 150mg tương đương: Nấm linh chi 480mg; Đương quy 260mg; - Bột mịn dược liệu gồm Nấm linh chi 20mg; Đương quy 40mg	VD-23289-15	Uống	Viên nang cứng	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 1 Chai 40 viên nang	Viên	32.940	1.155	38.045.700	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	VII. Nhóm thuốc chữa các bệnh về Dương, về Khí	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
44	Lục vị- F	Mỗi viên chứa: Cao khô dược liệu 248mg tương đương: Thục địa 800mg; Hoài sơn 300mg; Sơn thù 300mg; Trạch tả 300mg; Phục linh 300mg; Mẫu đơn bì 248mg; Bột mịn dược liệu gồm: Hoài sơn 100mg; Sơn thù 100mg; Mẫu đơn bì 52mg	Mỗi viên chứa: Cao khô dược liệu 248mg tương đương: Thục địa 800mg; Hoài sơn 300mg; Sơn thù 300mg; Trạch tả 300mg; Phục linh 300mg; Mẫu đơn bì 248mg; Bột mịn dược liệu gồm: Hoài sơn 100mg; Sơn thù 100mg; Mẫu đơn bì 52mg	VD-21494-14	Uống	Viên nang cứng	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 1 Chai 40 viên nang	Viên	73.086	462	33.765.732	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	VIII. Nhóm thuốc chữa các bệnh về Âm, về Huyết	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
45	Mát gan giải độc - HT	10ml siro chứa: Diệp hạ châu 600mg ; Nhân trần 500mg; Nhọ nồi 600mg; Râu ngô 1g; Kim ngân hoa 600mg; Nghệ 240mg	10ml siro chứa: Diệp hạ châu 600mg ; Nhân trần 500mg; Nhọ nồi 600mg; Râu ngô 1g; Kim ngân hoa 600mg; Nghệ 240mg	VD-22760-15	Uống	Siro	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 20 ống x 10ml	Ống	20.500	3.150	64.575.000	Công ty CP DP Nhật Quang	II. Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
46	Mimosa Viên an thần	Lá sen, Lá vông. Lạc tiên, Bình vôi, Trinh nữ	Cao bình vôi (tương ứng với cù bình vôi 150mg) 49,5mg; Cao mimosa (tương ứng với: lá sen 180mg; lạc tiên 600mg; lá vông nem 600mg; trinh nữ 638mg) 242mg	VD-20778-14	Uống	Viên nén bao phim	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	280	1.050	294.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	V. Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026

STT	Tên thuốc	Thành phần	Nồng độ / Hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện	Số Quyết định, ngày ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
47	Mizho	Actiso, Rau má	Cao khô lá Actiso (tương đương lá Actiso 0,4g) 40mg; Cao khô Rau má (tương đương Rau má 3g) 300mg	VD-29825-18	Uống	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Phương Đông - Chi nhánh 1	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	7.360	1.575	11.592.000	Công ty TNHH Dược phẩm Nguyên Anh Khoa	V. Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026
48	Nam dược giải độc	Kim ngân, Hoàng cầm, Liên kiều, Thăng ma	0,64g; 0,40g; 0,32g; 0,32g.	TCT-00147-23	Uống	Viên nang cứng	Công ty TNHH Nam Dược	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	400	2.184	873.600	CÔNG TY TNHH TM XNK AN ĐỨC	II. Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026
49	Ngân kiều giải độc - F	Mỗi viên chứa: Cao khô dược liệu 150mg (tương đương Kim ngân 284mg; Liên kiều 284mg; Cát cánh 240mg; Đạm đậu xị 200mg; Ngưu bàng tử 180mg; Kinh giới 160mg; Đạm trúc diệp 160mg; Cam thảo 140mg; Bạc hà 24mg; Bột mịn dược liệu gồm Kim ngân 116mg; Liên kiều 116mg; Ngưu bàng tử 60mg; Cam thảo 60mg	Mỗi viên chứa: Cao khô dược liệu 150mg (tương đương Kim ngân 284mg; Liên kiều 284mg; Cát cánh 240mg; Đạm đậu xị 200mg; Ngưu bàng tử 180mg; Kinh giới 160mg; Đạm trúc diệp 160mg; Cam thảo 140mg; Bạc hà 24mg; Bột mịn dược liệu gồm Kim ngân 116mg; Liên kiều 116mg; Ngưu bàng tử 60mg; Cam thảo 60mg	VD-20534-14	Uống	Viên nang cứng	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 1 Chai 40 viên nang	Viên	4.940	645	3.186.300	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	II. Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
50	Nghệ mật ong	Mật ong, Nghệ	Bột nghệ 200mg; Mật ong 30mg	VD-26699-17	Uống	Viên nén bao đường	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	200	450	90.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIBROS MIỀN NAM	IV. Nhóm thuốc nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tì	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026

STT	Tên thuốc	Thành phần	Nồng độ / Hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện	Số Quyết định, ngày ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
51	Panaxanti	Cao đặc toàn phần 500mg (tương đương 2.210mg dược liệu, bao gồm: Sài hồ 260mg; Phục linh 260mg; Đảng sâm 130mg; Tiền hồ 260mg; Cát cánh 260mg; Xuyên khung 195mg; Chỉ xác 195mg; Độc hoạt 260mg; Khương hoạt 260mg; Cam thảo 130mg)	Cao đặc toàn phần 500mg (tương đương 2.210mg dược liệu, bao gồm: Sài hồ 260mg; Phục linh 260mg; Đảng sâm 130mg; Tiền hồ 260mg; Cát cánh 260mg; Xuyên khung 195mg; Chỉ xác 195mg; Độc hoạt 260mg; Khương hoạt 260mg; Cam thảo 130mg)	VD-31249-18	Uống	Viên nang cứng	Công ty Cổ phần Dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	16.823	3.900	65.609.700	Công ty CP DP TTBYT Vĩnh Khang	I. Nhóm thuốc giải biểu	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
52	Phong liễu tràng vị khang	Ngưu nhĩ phong, La liễu	20g; 10g	VNCT-00002-23	Uống	Thuốc cốm	Haikou Pharmaceutical Factory Co., Ltd	Trung Quốc	8g/gói x 9gói/hộp; 8g/gói x 6gói/hộp	Gói	3.754	7.800	29.281.200	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á	IV. Nhóm thuốc nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tì	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026
53	Phong tê thấp	Mỗi 80ml chứa: Chất chiết được từ các dược liệu: Hà thủ ô đỏ 12g; Thổ phục linh 12g; Thương nhĩ tử 12g; Hy thiêm 12g; Thiên niên kiện 6,8g; Đương quy 6,6g; Huyết giác 6,6g	Mỗi 80ml chứa: Chất chiết được từ các dược liệu: Hà thủ ô đỏ 12g; Thổ phục linh 12g; Thương nhĩ tử 12g; Hy thiêm 12g; Thiên niên kiện 6,8g; Đương quy 6,6g; Huyết giác 6,6g	VD-23928-15	Uống	Cao lỏng	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Chai 200ml	Viên	1.640	1.600	2.624.000	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	III. Nhóm thuốc khu phong trừ thấp	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
54	Phong Tê Thấp - BVP	Hy thiêm, Thiên niên kiện	Cao khô hỗn hợp dược liệu 525mg tương đương với: Hy thiêm 10000mg; Thiên niên kiện 500mg.	TCT-00066-22	Uống	Viên nang cứng	Công ty TNHH dược phẩm BV Pharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên (vỉ nhôm - PVC)	Viên	4.800	2.500	12.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI KIẾN TẠO VIỆT	III. Nhóm thuốc khu phong trừ thấp	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026

STT	Tên thuốc	Thành phần	Nồng độ / Hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện	Số Quyết định, ngày ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
55	Phong tê thấp HD New	Mã tiền chế 70mg; Quế chi 40mg; Cao khô hỗn hợp dược liệu (tương đương với 460mg dược liệu bao gồm: Đương quy 70mg, đỗ trọng 70mg, ngưu tất 60mg, độc hoạt 80mg, thương truật 80mg, thổ phục linh 100mg) 92mg	Mã tiền chế 70mg; Quế chi 40mg; Cao khô hỗn hợp dược liệu (tương đương với 460mg dược liệu bao gồm: Đương quy 70mg, đỗ trọng 70mg, ngưu tất 60mg, độc hoạt 80mg, thương truật 80mg, thổ phục linh 100mg) 92mg	VD-27694-17	Uống	Viên nang cứng	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	32.090	1.450	46.530.500	Công ty TNHH Dược phẩm Y.A.C	III. Nhóm thuốc khu phong trừ thấp	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
56	Phong tê thấp Hyđan	Mã tiền chế, Độc hoạt, Xuyên khung, Tế tân, Phòng phong, Quế chi, Hy thiêm, Đỗ trọng, Đương quy, Tần giao, Ngưu tất	20mg; 12mg; 8mg; 6mg; 12mg; 6mg; 12mg; 16mg; 16mg; 12mg; 12mg	VD-24402-16	Uống	Hoàn cứng	Nhà máy sản xuất thuốc đông dược - Công ty cổ phần dược - Vật tư y tế Thanh Hóa	Việt Nam	Hộp 12 túi x 10 hoàn	Túi	21.085	3.318	69.960.030	Công ty Cổ phần Y Dược VSK	III. Nhóm thuốc khu phong trừ thấp	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026
57	Phong tê thấp TW3	Hà thủ ô đỏ 220 mg; Cao đặc hỗn hợp các dược liệu (Hy thiêm 1000 mg; Thổ phục linh 670 mg; Thiên niên kiện 670 mg; Huyết giác 400 mg; Thương nhĩ tử 400 mg; Hà thủ ô đỏ 440 mg; Phấn phòng kỷ: 200 mg) 530 mg	Hà thủ ô đỏ 220 mg; Cao đặc hỗn hợp các dược liệu (Hy thiêm 1000 mg; Thổ phục linh 670 mg; Thiên niên kiện 670 mg; Huyết giác 400 mg; Thương nhĩ tử 400 mg; Hà thủ ô đỏ 440 mg; Phấn phòng kỷ: 200 mg) 530 mg	VD-24303-16	Uống	Viên nang cứng	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	Việt Nam	Hộp 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên. Viên nang cứng	Viên	308.356	672	207.215.232	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	III. Nhóm thuốc khu phong trừ thấp	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
58	Phyllantol	Diệp hạ châu 1,8g; hoàng bá 0,5g; mộc hương 0,05g; quế nhục 0,05g; tam thất 1,5g.	Diệp hạ châu 1,8g; hoàng bá 0,5g; mộc hương 0,05g; quế nhục 0,05g; tam thất 1,5g.	V45-H12-13	Uống	Viên nang cứng	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	509	1.680	855.120	Công ty TNHH Vạn Xuân	II. Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy	01.10.2025-30.09.2026	54/QĐ-SYT, 15/01/2024
59	Piascledine	Cao toàn phần không xà phòng hóa quả bơ, Cao toàn phần không xà phòng hóa dầu đậu nành	300mg (100mg + 200mg)	300210726524	Uống	Viên nang cứng	Laboratoires Expanscience	Pháp	Hộp 1 vỉ x 15 viên, 2 vỉ x 15 viên	Viên	1.720	12.000	20.640.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	III. Nhóm thuốc khu phong trừ thấp	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026

STT	Tên thuốc	Thành phần	Nồng độ / Hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện	Số Quyết định, ngày ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
60	Quy tỳ	Cao khô hỗn hợp 300mg (tương đương với: Bạch truật 248mg; Viễn chí 248mg; Long nhãn 248mg; Bạch linh 181,3mg; Đương quy 174,7mg; Đảng sâm 124mg; Toan táo nhân 107,3mg; Hoàng kỳ 87,3mg; Mộc hương 63mg; Đại táo 63mg; Cam thảo 55,4mg); Bột mịn Đương quy 73,3mg; Bột mịn Bạch linh 66,7mg; Bột mịn Hoàng kỳ 36,7mg; Bột mịn Toan táo nhân 16,7mg; Bột mịn Cam thảo 6,6mg	Cao khô hỗn hợp 300mg (tương đương với: Bạch truật 248mg; Viễn chí 248mg; Long nhãn 248mg; Bạch linh 181,3mg; Đương quy 174,7mg; Đảng sâm 124mg; Toan táo nhân 107,3mg; Hoàng kỳ 87,3mg; Mộc hương 63mg; Đại táo 63mg; Cam thảo 55,4mg); Bột mịn Đương quy 73,3mg; Bột mịn Bạch linh 66,7mg; Bột mịn Hoàng kỳ 36,7mg; Bột mịn Toan táo nhân 16,7mg; Bột mịn Cam thảo 6,6mg	VD-30743-18	Uống	Viên nang cứng	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 1 lọ 30 viên	Viên	8.136	870	7.078.320	Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị Y tế Đà Nẵng	IV. Nhóm thuốc nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tì	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
61	Quy tỳ dưỡng tâm OPC	Mỗi viên hoàn cứng chứa: cao đặc dược liệu 102mg (tương ứng với Bạch truật 64mg; Bạch linh 64mg; Viễn chí chế 6,4mg; Toan táo nhân 64mg; Long nhãn 64mg; Đương quy 6,4mg; Đại táo 16mg); Bột dược liệu 112mg (tương ứng với Đảng sâm 32mg; Hoàng kỳ 64mg; Cam thảo 16mg); Mộc hương 32mg)	Mỗi viên hoàn cứng chứa: cao đặc dược liệu 102mg (tương ứng với Bạch truật 64mg; Bạch linh 64mg; Viễn chí chế 6,4mg; Toan táo nhân 64mg; Long nhãn 64mg; Đương quy 6,4mg; Đại táo 16mg); Bột dược liệu 112mg (tương ứng với Đảng sâm 32mg; Hoàng kỳ 64mg; Cam thảo 16mg); Mộc hương 32mg)	VD-30461-18	Uống	Viên hoàn cứng	Chi nhánh Cty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy DP OPC	Việt Nam	Hộp 48 gói x 10 viên	Gói	1.440	4.200	6.048.000	Công ty CP Dược phẩm OPC	IV. Nhóm thuốc nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tì	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024

STT	Tên thuốc	Thành phần	Nồng độ / Hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện	Số Quyết định, ngày ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
62	Reguriod	Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Thục địa, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu	Cao đặc toàn phần (tương đương 2025 mg dược liệu, bao gồm: Ích mẫu 600mg; Đảng sâm 150mg; Bạch truật 150mg; Phục linh 150mg; Cam thảo 75mg; Đương quy 300mg; Bạch thược 150mg; Xuyên khung 150 mg; Thục địa 300 mg) 500 mg.	TCT-00279-25	Uống	Viên nang cứng	Công ty Cổ phần Dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	500	1.540	770.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI KIẾN TẠO VIỆT	IX. Nhóm thuốc điều kinh, an thai	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026
63	Rheumatic	Lá lốt, Hy thiêm, Ngưu tất, Thổ phục linh.	330mg, 1670mg, 670mg, 670mg	TCT-00249-25	Uống	Viên nang cứng	Công ty TNHH dược phẩm & TPCN Hương Hoàng	Việt Nam	Hộp 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	Viên	28.000	2.450	68.600.000	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Nam Khang	III. Nhóm thuốc khu phong trừ thấp	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026
64	Rhinips	Cao khô hỗn hợp dược liệu 42mg và 390 mg bột dược liệu (tương ứng với: Bạch chỉ 450mg; Tân di hoa 240mg; Thương nhĩ tử 120mg); Tinh dầu bạc hà 0,3mg	Cao khô hỗn hợp dược liệu 42mg và 390 mg bột dược liệu (tương ứng với: Bạch chỉ 450mg; Tân di hoa 240mg; Thương nhĩ tử 120mg); Tinh dầu bạc hà 0,3mg	VD-33226-19	Uống	Viên nang cứng	Công ty TNHH MTV Dược phẩm Phước Sanh Pharma	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	30.932	900	27.838.800	Công ty Cổ phần Thảo Mộc Xanh	X. Nhóm thuốc chữa bệnh về ngũ quan	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
65	Sáng mắt	Thục địa 125mg; Hoài sơn 160mg; Đương quy 160mg; Cao đặc trạch tả (tương đương 100mg trạch tả) 40mg; Cao đặc hà thủ ô đỏ (tương tương 200mg hà thủ ô đỏ) 40mg; Cao đặc thảo quyết minh (tương đương 200mg thảo quyết minh) 50mg; Cao đặc cúc hoa (tương đương 200mg cúc hoa) 24mg; Cao đặc hạ khô thảo (tương đương 125mg hạ khô thảo) 12,5mg	Thục địa 125mg; Hoài sơn 160mg; Đương quy 160mg; Cao đặc trạch tả (tương đương 100mg trạch tả) 40mg; Cao đặc hà thủ ô đỏ (tương tương 200mg hà thủ ô đỏ) 40mg; Cao đặc thảo quyết minh (tương đương 200mg thảo quyết minh) 50mg; Cao đặc cúc hoa (tương đương 200mg cúc hoa) 24mg; Cao đặc hạ khô thảo (tương đương 125mg hạ khô thảo) 12,5mg	VD-24070-16	Uống	Viên nang cứng	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	6.420	650	4.173.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VĨNH ĐỒNG	X. Nhóm thuốc chữa bệnh về ngũ quan	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026

STT	Tên thuốc	Thành phần	Nồng độ / Hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện	Số Quyết định, ngày ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
66	Sáng mắt-F	Mỗi viên chứa: Cao khô dược liệu 243,3mg (tương đương Thục địa 400mg; Sơn thù 200mg; Trạch tả 150mg; Mẫu đơn bì 150mg; Câu kỷ tử 100mg; Hoài sơn 80mg; Phục linh 70mg; Cúc hoa 43,3mg); Bột mịn dược liệu gồm Hoài sơn 120mg; Phục linh 80mg; Cúc hoa 56,7mg	Mỗi viên chứa: Cao khô dược liệu 243,3mg (tương đương Thục địa 400mg; Sơn thù 200mg; Trạch tả 150mg; Mẫu đơn bì 150mg; Câu kỷ tử 100mg; Hoài sơn 80mg; Phục linh 70mg; Cúc hoa 43,3mg); Bột mịn dược liệu gồm Hoài sơn 120mg; Phục linh 80mg; Cúc hoa 56,7mg	VD-20535-14	Uống	Viên nang cứng	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 1 Chai 40 viên nang	Viên	7.353	861	6.330.933	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	X. Nhóm thuốc chữa bệnh về ngũ quan	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
67	Shinetadeno	Pygeum africanum	50mg	893200726324	Uống	Viên nang mềm	Công ty Cổ phần Dược phẩm Me Di Sun	VIỆT NAM	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	1.736	7.860	13.644.960	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN RISE	II. Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026
68	Song hảo đại bổ tinh-F	Mỗi viên chứa: Cao khô dược liệu 300mg tương đương: Lộc nhung 210mg; Nhân sâm 190mg; Đỗ trọng 105mg; Thục địa 105mg; Ngưu tất 105mg; Hà thủ ô đỏ 105mg; Ba kích 105mg; Nhục thung dung 105mg; Sơn thù 105mg; Bạch truật 105mg; Kim anh 105mg; Cam thảo 105mg; Đương quy 85mg; Phục linh 85mg; Xuyên khung 85mg; Quế nhục 85mg; Bột mịn dược liệu gồm: Nhân sâm 20mg; Đương quy 20mg; Phục linh 20mg; Xuyên khung 20mg; Quế nhục 20mg	Mỗi viên chứa: Cao khô dược liệu 300mg tương đương: Lộc nhung 210mg; Nhân sâm 190mg; Đỗ trọng 105mg; Thục địa 105mg; Ngưu tất 105mg; Hà thủ ô đỏ 105mg; Ba kích 105mg; Nhục thung dung 105mg; Sơn thù 105mg; Bạch truật 105mg; Kim anh 105mg; Cam thảo 105mg; Đương quy 85mg; Phục linh 85mg; Xuyên khung 85mg; Quế nhục 85mg; Bột mịn dược liệu gồm: Nhân sâm 20mg; Đương quy 20mg; Phục linh 20mg; Xuyên khung 20mg; Quế nhục 20mg	VD-21496-14	Uống	Viên nang cứng	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 1 Chai 40 viên nang	Viên	720	1.239	892.080	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	VII. Nhóm thuốc chữa các bệnh về Dương, về Khí	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024

STT	Tên thuốc	Thành phần	Nồng độ / Hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện	Số Quyết định, ngày ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
69	Superyin	Mỗi 430mg cao khô hỗn hợp dược liệu tương ứng: Qui bản 1,5g; Thục địa 1,5g; Hoàng bá 0,5g; Tri mẫu 0,5g	Mỗi 430mg cao khô hỗn hợp dược liệu tương ứng: Qui bản 1,5g; Thục địa 1,5g; Hoàng bá 0,5g; Tri mẫu 0,5g	VD-29580-18	Uống	Viên nang cứng	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	30.060	1.260	37.875.600	Công ty TNHH Vạn Xuân	VIII. Nhóm thuốc chữa các bệnh về Âm, về Huyết	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
70	Thanh nhiệt tiêu độc Livergood	Cao đặc hỗn hợp 315mg tương đương: Nhân trần 1000mg; Bồ công anh 670mg; Cúc hoa 340mg; Kim ngân hoa 340mg; Cam thảo 125mg; Actiso 670mg	Cao đặc hỗn hợp 315mg tương đương: Nhân trần 1000mg; Bồ công anh 670mg; Cúc hoa 340mg; Kim ngân hoa 340mg; Cam thảo 125mg; Actiso 670mg	VD-28943-18	Uống	Viên nang cứng	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 1 túi x 3 vỉ x 10 viên, hộp 1 túi x 5 vỉ x 10 viên, 1 túi x 10 vỉ x 10 viên	Viên	18.710	2.100	39.291.000	Công ty TNHH Dược phẩm Y.A.C	II. Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
71	Thanh nhiệt tiêu độc-F	Mỗi viên chứa: Cao khô dược liệu 340mg tương đương: Sài đất 500mg, Kinh giới 500mg, Thương nhĩ tử 480mg, Phòng phong 375mg, Đại hoàng 375mg, Thổ phục linh 290mg, Liên kiều 125mg, Hoàng liên 125mg, Kim ngân hoa 120mg, Bạch chỉ 75mg, Cam thảo 25mg. Bột mịn dược liệu gồm: Thổ phục linh 85mg, Kim ngân hoa 30mg, Bạch chỉ 25mg, Thương nhĩ tử 20mg	Mỗi viên chứa: Cao khô dược liệu 340mg tương đương: Sài đất 500mg, Kinh giới 500mg, Thương nhĩ tử 480mg, Phòng phong 375mg, Đại hoàng 375mg, Thổ phục linh 290mg, Liên kiều 125mg, Hoàng liên 125mg, Kim ngân hoa 120mg, Bạch chỉ 75mg, Cam thảo 25mg. Bột mịn dược liệu gồm: Thổ phục linh 85mg, Kim ngân hoa 30mg, Bạch chỉ 25mg, Thương nhĩ tử 20mg	VD-20536-14	Uống	Viên nang cứng	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 1 Chai 40 viên nang	Viên	24.657	798	19.676.286	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	II. Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
72	Thuốc ho người lớn OPC	Tỳ bà diệp, Cát cánh, Bách bộ, Tiền hồ, Tang bạch bì, Thiên môn, Phục linh, Cam thảo, Hoàng cầm, Cineol, Menthol	(16,20g; 1,80g; 2,79g; 1,80g; 1,80g; 2,70g; 1,80g; 0,90g; 1,80g; 0,02% (g/ml); 0,02% (g/ml))/90ml.	893100311500	Uống	Nhũ tương uống	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 1 chai x 90ml	Chai	114	24.255	2.765.070	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	VI. Nhóm thuốc chữa các bệnh về phế	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026

STT	Tên thuốc	Thành phần	Nồng độ / Hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện	Số Quyết định, ngày ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
73	Thuốc trĩ Tomoko	Cao khô hỗn hợp dược liệu (tương ứng với: Hòe giác 1000mg; Phòng phong 500mg; Đương quy 500mg; Chỉ xác 500mg; Hoàng cầm 500mg; Địa du 500mg) 350mg	Cao khô hỗn hợp dược liệu (tương ứng với: Hòe giác 1000mg; Phòng phong 500mg; Đương quy 500mg; Chỉ xác 500mg; Hoàng cầm 500mg; Địa du 500mg) 350mg	VD-25841-16	Uống	Viên nang cứng	Công ty cổ phần dược TW Mediplantex	Việt Nam	Hộp 03 vỉ x 10 viên	Viên	370	4.900	1.813.000	Công ty CP Đầu tư Phát triển Seaphaco	VIII. Nhóm thuốc chữa các bệnh về Âm, về Huyết	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
74	Tiêu trĩ Q	Nhân sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, Hòe hoa, Cỏ nhọ nồi, Kim ngân hoa, Đào nhân	Cao đặc hỗn hợp A 330mg (tương đương với 1,22g dược liệu, bao gồm: Nhân sâm 166,7mg; Đương quy 333,3mg; Bạch truật 333,3mg; Sài hồ 220mg; Trần bì 166,7mg): Cao đặc hỗn hợp B 220mg (tương đương với 2,207g dược liệu, bao gồm: Hoàng kỳ 333,3mg; Thăng ma 220mg; Cam thảo 166,7mg; Hòe hoa 443,3mg; Cỏ nhọ nồi 443,3mg; Kim ngân hoa 333,3mg; Đào nhân 266,7mg)	VD-33782-19	Uống	Viên nang cứng	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	1.470	8.425	12.384.750	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIBROS MIỀN NAM	IV. Nhóm thuốc nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tì	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026
75	Tobloods siro	Bột bèo hoa dâu	1,8g/60ml	VD-35972-22	Uống	Si rô	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	Việt Nam	Hộp 01 chai 60ml	Chai	230	55.000	12.650.000	Công ty Cổ phần Y Dược VSK	VIII. Nhóm thuốc chữa các bệnh về Âm, về Huyết	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026

STT	Tên thuốc	Thành phần	Nồng độ / Hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện	Số Quyết định, ngày ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
76	Vạn Xuân Hộ não tâm	Cao khô hỗn hợp dược liệu: 190mg (tương ứng với: Hoàng kỳ: 760mg; Đào nhân 70mg; Hồng hoa 70mg; Địa long 160mg; Nhân sâm 80mg; Xuyên khung 60mg; Đương quy 140mg; Xích thược 140mg; Bạch thược 140mg)	Cao khô hỗn hợp dược liệu: 190mg (tương ứng với: Hoàng kỳ: 760mg; Đào nhân 70mg; Hồng hoa 70mg; Địa long 160mg; Nhân sâm 80mg; Xuyên khung 60mg; Đương quy 140mg; Xích thược 140mg; Bạch thược 140mg)	VD-32487-19	Uống	Viên nén bao phim	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	11.838	1.010	11.956.380	Công ty TNHH Vạn Xuân	VIII. Nhóm thuốc chữa các bệnh về Âm, về Huyết	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
77	Viên kim tiền thảo trạch tả	Kim tiền thảo, Trạch tả	Mỗi gói 5g chứa: Cao đặc kim tiền thảo 0.3g (tương đương 3g kim tiền thảo);Trạch tả 3g	VD-31661-19	Uống	Viên hoàn cứng	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 10 gói x 5g	Gói	4.514	4.500	20.313.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ BÌNH THUẬN	II. Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026
78	Viên nang sâm nhung HT	Nhân sâm 20mg; Nhung hươu 25mg; Cao ban long 50mg	Nhân sâm 20mg; Nhung hươu 25mg; Cao ban long 50mg	VD-25099-16	Uống	Viên nang cứng	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	21.527	3.750	80.726.250	Công ty CP DP Nhật Quang	VII. Nhóm thuốc chữa các bệnh về Dương, về Khí	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
79	Viên nhuận tràng OP.Liz	Cao đặc 150mg (tương ứng với thân rễ Đại hoàng 255mg, Phan tả diệp 127,5mg, Bìm bìm biếc 127,5mg, Chỉ xác 30,75mg) ; Bột mịn cao mật heo 127,5mg; Bột mịn quả chỉ xác 33mg	Cao đặc 150mg (tương ứng với thân rễ Đại hoàng 255mg, Phan tả diệp 127,5mg, Bìm bìm biếc 127,5mg, Chỉ xác 30,75mg) ; Bột mịn cao mật heo 127,5mg; Bột mịn quả chỉ xác 33mg	VD-24818-16	Uống	Viên nén bao phim	Chi nhánh Cty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy DP OPC	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	9.762	630	6.150.060	Công ty CP Dược phẩm OPC	IV. Nhóm thuốc nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tỉ	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024

STT	Tên thuốc	Thành phần	Nồng độ / Hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện	Số Quyết định, ngày ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
80	Vphonstar	Cao khô hỗn hợp 410mg (tương đương với: Độc hoạt 330mg; Phòng phong 330mg; Tang ký sinh 330mg; Tần giao 330mg; Bạch thược 330mg; Bạch thược 330mg; Ngưu tất 330mg; Sinh địa 330mg; Cam thảo 330mg; Đỗ trọng 330mg; Tế tân 60mg; Quế nhục 60mg; Nhân sâm 100mg; Đương quy 100mg; Xuyên khung 50mg.	Cao khô hỗn hợp 410mg (tương đương với: Độc hoạt 330mg; Phòng phong 330mg; Tang ký sinh 330mg; Tần giao 330mg; Bạch thược 330mg; Bạch thược 330mg; Ngưu tất 330mg; Sinh địa 330mg; Cam thảo 330mg; Đỗ trọng 330mg; Tế tân 60mg; Quế nhục 60mg; Nhân sâm 100mg; Đương quy 100mg; Xuyên khung 50mg.	TCT-00034-21	Uống	Viên nang cứng	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	12.838	1.150	14.763.700	Công ty TNHH Vạn Xuân	III. Nhóm thuốc khu phong trừ thấp	01.10.2025-30.09.2026	13/QĐ-SYT, 05/01/2024
81	Xoang Vạn Xuân	Thương nhĩ tử 200 mg, Phòng phong 200 mg, Bạch truật 200 mg, Hoàng kỳ 200 mg,Tân di hoa 150 mg, Bạch chỉ 200 mg, Bạc hà 100 mg	Thương nhĩ tử 200 mg, Phòng phong 200 mg, Bạch truật 200 mg, Hoàng kỳ 200 mg,Tân di hoa 150 mg, Bạch chỉ 200 mg, Bạc hà 100 mg	V1508-H12-10	Uống	Viên nang cứng	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	3.175	800	2.540.000	Công ty TNHH Vạn Xuân	X. Nhóm thuốc chữa bệnh về ngũ quan	01.10.2025-30.09.2026	54/QĐ-SYT, 15/01/2024

STT	Tên thuốc	Thành phần	Nồng độ / Hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện	Số Quyết định, ngày ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
82	Xương khớp ĐDV	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tần giao, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Ngưu tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng	Bột bạch thược (Radix Paeoniae lactiflorae) 150mg, Bột Xuyên khung (Rhizoma Ligustici wallichii) 150mg; Cao đặc hỗn hợp dược liệu quy về cao khô (Tương đương 1850mg dược liệu, bao gồm: 240mg, Đỗ trọng (Cortex eucommiae) 100mg, Độc hoạt (Radix Angelicae pubescentis) 200mg, Đương qui (Radix Angelicae sinensis) 150mg, Hoàng kỳ (Radix Astragali membranacei) 150mg, Hy thiêm (Herba Siegesbeckiae) 250mg, Ngưu tất (Radix Achyranthis bidentatae) 150mg, Phòng phong (Radix Saposhnikoviae divaricatae) 250mg, Tần giao (Radix Gentianae) 200mg, Tục đoạn (Radix Dipsaci) 250mg, Thiên niên kiện	TCT-00314-25	Uống	Viên nang cứng	Công ty Cổ phần Dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	6.000	2.583	15.498.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI KIẾN TẠO VIỆT	III. Nhóm thuốc khu phong trừ thấp	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026

STT	Tên thuốc	Thành phần	Nồng độ / Hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện	Số Quyết định, ngày ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
83	Xương khớp nhất nhất	Đương quy, Đỗ trọng, Cẩu tích, Đan sâm, Liên nhục, Tục đoạn, Thiên ma, Cốt toái bổ, Độc hoạt, Sinh địa, Uy linh tiên, Thông thảo, Khương hoạt, Hà thủ ô đỏ	Cao khô dược liệu (tương ứng với: Đương quy 750mg; Đỗ trọng 600mg; Cẩu tích 600mg; Đan sâm 450mg; Liên nhục 450mg; Tục đoạn 300mg; Thiên ma 300mg; Cốt toái bổ 300mg; Độc hoạt 600mg; sinh địa 600mg; Uy linh tiên 450mg; Thông thảo 450mg; Khương hoạt 300mg; Hà thủ ô đỏ 300mg) 645mg	VD-25463-16	Uống	Viên nén bao phim	Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất	Việt Nam	Hộp 1 lọ 30 viên	Viên	11.700	4.400	51.480.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VĨNH KHANG	III. Nhóm thuốc khu phong trừ thấp	01.10.2025-30.09.2026	45/QĐ-BV, 29/01/2026

Ngày 21 tháng 10 năm 2026

NGƯỜI LẬP BẢNG

Ngô Thanh Duyên

TRƯỞNG KHOA DƯỢC

Nguyễn Thị Ánh Hồng

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

Phan Quang Toàn